



BỘ TÀI CHÍNH

BÁO CÁO NGÂN SÁCH DÀNH CHO CÔNG DÂN

Dự toán
NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
năm 2019




Tháng 01/2019

CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ CHỦ YẾU ⁽¹⁾

Năm 2019

GDP ⁽²⁾

Tổng sản phẩm trong nước  6,6-6,8%

CPI ⁽³⁾

Tốc độ tăng giá tiêu dùng ~4%

**Xuất
khẩu**

Tổng kim ngạch xuất khẩu  7-8%

**Nhập
siêu**

so với tổng kim ngạch xuất khẩu <3%

**Vốn
đầu tư**

Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội khoảng 33-34% GDP

GHI CHÚ:

1. Theo Nghị quyết số 69/2018/QH14 ngày 08/11/2018 của Quốc hội về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019
2. Tổng sản phẩm trong nước (GDP) là giá trị mới của hàng hóa và dịch vụ được tạo ra của toàn bộ nền kinh tế trong một khoảng thời gian nhất định
3. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) là chỉ tiêu tương đối (tính bằng %) phản ánh xu hướng và mức độ biến động giá cả theo thời gian của các mặt hàng trong rổ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng đại diện (gồm các loại hàng hóa và dịch vụ phổ biến, đại diện cho tiêu dùng của dân cư, thường được xem xét, cập nhật 5 năm một lần cho phù hợp với tiêu dùng của dân cư trong mỗi thời kỳ)

DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Năm 2019

Tại kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa 14 đã thông qua các Nghị quyết số 70/2018/QH14 và 73/2018/QH14 về dự toán ngân sách nhà nước và phân bổ ngân sách trung ương năm 2019.

Đơn vị tính: Tỷ đồng




		Ngân sách nhà nước (NSNN)	Ngân sách trung ương (NSTW)	Ngân sách địa phương (NSDP)
1	Thu NSNN	1.411.300 (~23% GDP)	810.099	601.201
2	Chi NSNN	1.633.300	1.019.599 ⁴	613.701 ⁵
3	Bội chi NSNN	222.000 (~3,6% GDP)	209.500	12.500

GHI CHÚ:

4. Chi NSTW bao gồm cả chi bổ sung cho NSDP 321.354 tỷ đồng



5. Chi NSDP chưa bao gồm chi từ nguồn bổ sung của NSTW cho NSDP 321.354 tỷ đồng.



TỔNG THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

1.411,3 nghìn tỷ đồng  **3,9%**





Gồm:

 **Thu nội địa:** **1.173,5** nghìn tỷ đồng  **5,8%**
(83,2%)

 **Thu từ dầu thô:** **44,6** nghìn tỷ đồng  **18,9%**
(3,2%)

(Dự kiến sản lượng khai thác: **10,43** triệu tấn, giá: **65 USD/thùng**)

 **Thu cân đối từ hoạt động xuất nhập khẩu:** **189,2** nghìn tỷ đồng  **4,5%**
(13,4%)

 **Thu viện trợ không hoàn lại:** **4** nghìn tỷ đồng
(0,28%)



CƠ CẤU THU TIẾP TỤC DỊCH CHUYỂN TÍCH CỰC THEO HƯỚNG TĂNG TÍNH BỀN VỮNG

Cơ cấu thu nội địa trong tổng thu tăng dần, từ mức 80% (2017) lên 83,2% (2019), giảm dần sự phụ thuộc vào nguồn thu dầu thô và thu xuất nhập khẩu

GHI CHÚ:

6. Thu nội địa bao gồm:

- (1) Thu từ hoạt động sản xuất, kinh doanh trong nước (chiếm khoảng **80,5%** tổng thu nội địa)
- (2) Các khoản thu từ đất, thu thoái vốn Nhà nước tại doanh nghiệp, thu cổ tức và lợi nhuận sau thuế, chênh lệch thu, chi ngân hàng nhà nước,... chiếm khoảng **19,5%** tổng thu nội địa

  Tăng/giảm so với ước thực hiện năm 2018

MỘT SỐ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

Cải cách thủ tục hành chính (TTHC) thuế, hải quan nhằm tạo thuận lợi, giảm thời gian, chi phí giao dịch hành chính thuế cho doanh nghiệp theo hướng:



- (1) Mở rộng ứng dụng công nghệ thông tin, điện tử hóa trong lĩnh vực thuế, hải quan;
- (2) Kết nối thông tin nộp thuế điện tử giữa các cơ quan thuế, hải quan, kho bạc và các ngân hàng thương mại;
- (3) Đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn để nâng cao chất lượng khai thuế điện tử, nộp thuế điện tử,
- (4) Mở rộng diện thực hiện hoàn thuế điện tử.

Đến hết năm 2018:

- **99,92% và 98,41%** doanh nghiệp khai thuế, nộp thuế điện tử, **93,14%** tổng số hồ sơ được hoàn thuế điện tử
- **173/183** TTHC lĩnh vực hải quan thuộc danh mục dịch vụ công trực tuyến đạt tối thiểu mức độ 3.
- Kết nối thực hiện **145** TTHC lĩnh vực hải quan thông qua cơ chế một cửa quốc gia, một cửa ASEAN với **12/14** bộ.
- Theo kết quả chỉ số APCI⁷ 2018, nhóm Thuế là nhóm thủ tục dẫn đầu với chi phí tuân thủ thấp nhất và thời gian thực hiện ít nhất (**73.750đ** và **2,9** giờ), đứng thứ 3 là nhóm Hải quan với **3,5** triệu đồng và **12,1** giờ.

GHI CHÚ:

7. APCI - Báo cáo chỉ số đánh giá chi phí tuân thủ hành chính của Hội đồng tư vấn cải cách thủ tục hành chính của Thủ tướng Chính phủ - là báo cáo đánh giá chi phí thực tế mà doanh nghiệp và tổ chức phải chi trả để thực hiện các quy định của một thủ tục hành chính nhất định. APCI năm 2018 được Văn phòng Chính phủ công bố vào ngày 17/8 tại Hà Nội

Kết quả khảo sát về chi phí tuân thủ 8 nhóm TTHC của chỉ số APCI⁷ 2018

Nhóm TTHC	Thứ hạng	Chi phí/thời gian tuân thủ trung bình
Thuế	1	73,75 nghìn đồng/2,9 giờ
Khởi sự doanh nghiệp, đăng ký kinh doanh	2	720,7 nghìn đồng/10,4 giờ
Hải quan	3	3,5 triệu đồng/12,1 giờ
Đất đai	4	4,9 triệu đồng/84,9 giờ
Giấy phép, chứng chỉ hành nghề, điều kiện kinh doanh	5	5,2 triệu đồng/80,8 giờ
Đầu tư	6	7,9 triệu đồng/125,4 giờ
Môi trường	7	46,8 triệu đồng/218,4 giờ
Xây dựng	8	64,1 triệu đồng/108,9 giờ

■ Chi phí
● Thời gian

TỔNG CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

1.633,3 nghìn tỷ đồng

Chi ĐTPT

429,3 nghìn tỷ đồng,
từ nguồn:

- Tiết kiệm từ thu thường xuyên
- Thu tiền sử dụng đất
- Thu xổ số kiến thiết
- Tiền thoái vốn đầu tư của nhà nước
- Vay bù đắp bội chi

Dự phòng ngân sách

33,8 nghìn tỷ đồng để phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, hỏa hoạn, khắc phục thảm họa; dịch bệnh; cứu đói và nhiệm vụ cần thiết khác chưa được dự toán

Chi đầu tư phát triển
26,3%

Chi trả
nợ lãi
11%

Chi thường xuyên
63,8%

Chi khác 0,15%

Chi trả nợ lãi

124,8 nghìn tỷ đồng để trả lãi các khoản tiền do Chính phủ, chính quyền địa phương cấp tỉnh vay

Chi thường xuyên

1.042,8 nghìn tỷ đồng, từ các khoản thu thường xuyên từ sản xuất kinh doanh trong nước, thu từ dầu thô, thu cân đối từ hoạt động xuất, nhập khẩu.

Chi thường xuyên cho các lĩnh vực chi, bao gồm:

- Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội;
- Chi sự nghiệp xã hội: Giáo dục đào tạo và dạy nghề, y tế, khoa học công nghệ, văn hóa thông tin, phát thanh truyền hình, thể dục thể thao;
- Chi sự nghiệp kinh tế và bảo vệ môi trường;
- Chi bảo đảm xã hội;
- Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể.



CƠ CẤU CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TIẾP TỤC CHUYỂN DỊCH TÍCH CỰC

Tỷ trọng chi đầu tư phát triển trong tổng chi NSNN đạt mức 26,3%
Tỷ trọng chi thường xuyên còn khoảng 63,8%

Một số biện pháp điều hành chi

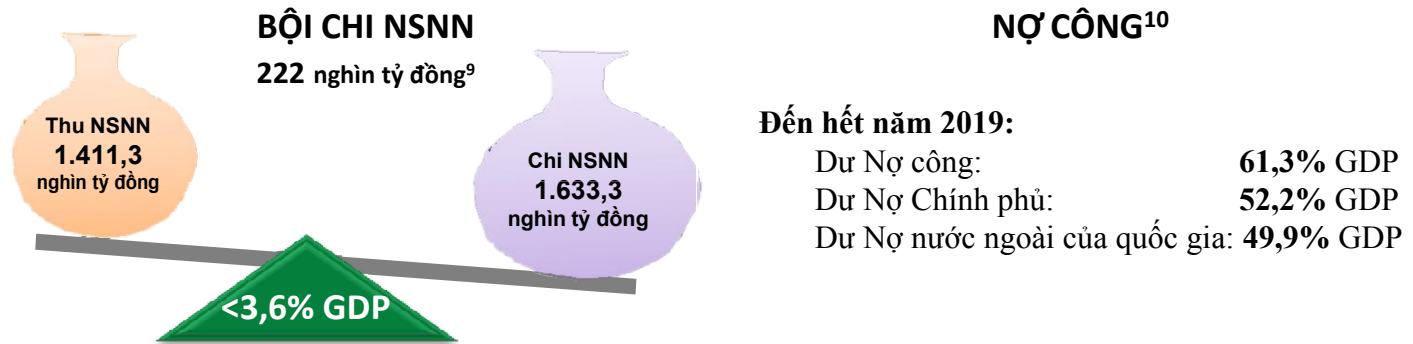
- Cơ cấu lại ngân sách trong từng lĩnh vực, giảm hỗ trợ trực tiếp từ ngân sách cho các đơn vị sự nghiệp công lập, ưu tiên dành nguồn cải cách tiền lương để đảm bảo nguồn thực hiện tăng lương tối thiểu khoảng 7% (từ 01/7/2019) trên cơ sở tinh giản biên chế, sắp xếp, tổ chức bộ máy hành chính tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế tài chính, tổ chức lại hệ thống các đơn vị sự nghiệp công lập.⁸
- Tiết kiệm triệt để các khoản chi thường xuyên ngay từ khâu phân bổ dự toán và trong quá trình thực hiện; giảm mạnh kinh phí tổ chức hội nghị, hội thảo, khánh tiết, đi nghiên cứu, khảo sát nước ngoài; bố trí kinh phí mua sắm trang thiết bị chặt chẽ, đúng quy định;....
- Quản lý chặt chẽ về suất vốn đầu tư các chương trình xây dựng cơ bản. Bổ sung các định mức kỹ thuật của ngành, lĩnh vực, góp phần giảm chi phí đầu tư, tránh thất thoát, lãng phí NSNN.

GHI CHÚ:

8. Dự kiến số kinh phí dôi ra nhờ thực hiện sắp xếp lại bộ máy, giảm biên chế, đổi mới khu vực sự nghiệp công khoảng 10 nghìn tỷ đồng, trong đó các tỉnh, thành phố khoảng 6,4 nghìn tỷ đồng; các bộ, cơ quan trung ương là 3,6 nghìn tỷ đồng (riêng Bộ Tài chính giảm khoảng 1,5 nghìn tỷ đồng từ sắp xếp lại bộ máy cơ quan thuế, hải quan).

BỘI CHI VÀ NỢ CÔNG

Để đảm bảo mục tiêu Quốc hội đề ra về tỷ lệ bội chi giai đoạn 2016-2020 (bình quân giai đoạn $\leq 3,9\%$ GDP; giảm dần bội chi NSNN để đến năm 2020 $\leq 3,5\%$ GDP), dự toán tỷ lệ bội chi, nợ công năm 2019 như sau:



Ghi chú

9. Bao gồm:

- Bội chi NSTW: **209,5** nghìn tỷ đồng
- Bội chi NSDP: **12,5** nghìn tỷ đồng

10. Mức nợ công theo Nghị quyết số 25/2016/QH14 ngày 09/11/2016 của Quốc hội (giới hạn nợ giai đoạn 2016-2020) là:

- | | |
|--------------------------------|----------------|
| Dư Nợ công: | 65% GDP |
| Dư Nợ Chính phủ: | 54% GDP |
| Dư Nợ nước ngoài của quốc gia: | 50% GDP |

MỘT SỐ RỦI RO TRONG THỰC HIỆN DỰ TOÁN NSNN NĂM 2019



Tăng trưởng kinh tế

Tăng trưởng kinh tế thực tế không đạt do những biến động khó lường của tình hình kinh tế, thương mại thế giới, chất lượng tăng trưởng thấp,... sẽ ảnh hưởng đến thu NSNN và tác động đến các chỉ tiêu tính toán trên GDP.

Thu NSNN

Rủi ro về thu NSNN do các diễn biến thực tế chưa lượng hóa đầy đủ đối với tác động của việc cắt giảm thuế theo Hiệp định thương mại tự do; nguồn thu từ cổ phần hóa, thu cổ tức và lợi nhuận sau thuế không đạt do hiệu quả kinh doanh của các doanh nghiệp nhà nước yếu kém.

Chi NSNN

Rủi ro về chi NSNN, trong bối cảnh dư địa tăng thu NSNN không còn nhiều, các yêu cầu đột xuất trong chi, giải ngân vượt kế hoạch nguồn vốn ngoài nước sẽ tác động đến bội chi NSNN và nợ công.

Bội chi, nợ công

Rủi ro về bội chi, nợ công khi giá trị GDP không đạt kế hoạch, hoặc có các biến động lớn về lãi suất, tỷ giá,.. Sẽ làm tăng nghĩa vụ trả nợ gốc; việc cơ cấu lại kỳ hạn và lãi xuất các khoản vay gặp khó khăn khi thị trường diễn biến không thuận lợi.



BÁO CÁO NGÂN SÁCH DÀNH CHO CÔNG DÂN

THÔNG TIN LIÊN HỆ:

Cổng thông tin điện tử Bộ Tài chính

Địa chỉ website: www.mof.gov.vn

Chuyên mục: Hỏi đáp chính sách tài chính